TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2021/HS-ST
Ngày: 30-9-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Đức Quang

Thẩm phán: Bà Trịnh Thị Thiện

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Sỹ Quân - Cán bộ hưu trí

Ông Phạm Thành - Cán bộ hưu trí

Bà Trần Thị Tuyết Nhung - Nghề nghiệp: Giáo viên

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Khánh Chi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Phương Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 50/2021/TLST-HS ngày 30/8/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Văn L**. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam; Sinh ngày 18 tháng 10 năm 1973, tại huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn N, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không đi học; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông: Phạm Văn T (Đã chết); Con bà: Trần Thị T (Đã chết); Anh chị em ruột: Có 06 người, bị cáo là con thứ năm; Vợ: Hoàng Thị T, sinh năm 1975; Con: Có 02 con, con đầu sinh năm 1998, con thứ hai sinh năm 2005 (Là bị cáo trong vụ án).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị khởi tố bị can ngày 03/6/2021 và bắt tạm giam từ ngày 04/6/2021 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh. *Bị cáo có mặt tại phiên toà.*

2. Họ và tên: **Phạm Văn N**. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam; Sinh ngày 23 tháng 7 năm 2005 (thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 15 tuổi 06 tháng 21 ngày), tại huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn N, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ

học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông: Phạm Văn L (Là bị cáo trong vụ án); Con bà: Hoàng Thị T, sinh năm 1975; Anh chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 12/02/2021 và khởi tố bị can, chuyển tạm giam từ ngày 13/02/2021 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh. *Bị cáo có mặt tại phiên toà.*

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Phạm Văn Nam: Ông Phạm Văn K, sinh năm 1958; Trú tại: Thôn N, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn N: Bà Trịnh Thị Diệu O, Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn L: Bà Trần Thị Ngọc T, Luật sư Công ty Luật TNHH Mai Sen - Đoàn luật sư Hà Tĩnh. Có mặt.

2. Bị hại:

Anh Trần Văn T, sinh năm 1972 (đã chết)

Trú tại: Thôn N, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện hợp pháp gia đình bị hại Trần Văn T: Ông Trần Văn L, sinh năm 1965; Trú tại: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Âu Văn K, sinh năm 1985; Trú tại: Thôn N, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

+ Anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1997; Trú tại: Thôn X, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 2005; Trú tại: Thôn N, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

4. Người làm chứng:

+ Anh Phạm Văn H, sinh năm 1998; Trú tại: Thôn N, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

+ Chị Âu Thị L, sinh năm 1972; Trú tại: Thôn N, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

+ Bà Trương Thị T, sinh năm 1967; Trú tại: Thôn 4, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

+ Anh Lê Văn L, sinh năm 1970; Trú tại: Thôn N, xã Cẩm T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt.

+ Anh Đặng Xuân T, sinh năm 1985; Trú tại: Thôn N, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

+ Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1965; Trú tại: Thôn N, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

+ Chị Hoàng Thị D, sinh năm 1973; Trú tại: Thôn N, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ, ngày 12 tháng 02 năm 2021 (tức ngày 01 tháng 01 năm 2021 Âm lịch), Phạm Văn L đến nhà anh Lê Văn L (sinh năm 1970, tại thôn N, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh) để chơi Tết thì gặp anh Liễu cùng vợ là chị Âu Thị L (sinh năm 1970), anh Trần Văn T (sinh năm 1972), anh Âu Văn K (sinh năm 1985), anh Đặng Xuân T (sinh năm 1985), anh Nguyễn Văn T (sinh năm 1965) là những người trú cùng thôn và một số người khác. Tại đây, Phạm Văn L tham gia uống rượu, hát karaoke cùng mọi người tại phòng khách thì giữa Phạm Văn L và anh Trần Văn T xảy ra xích mích, lời qua tiếng lại với nhau. Anh Trần Văn T dùng tay đấm một cái trúng vào vùng mặt của Phạm Văn L thì mọi người can ngăn. Sau đó, anh Nguyễn Văn T đẩy Phạm Văn L ra trước sân, Phạm Văn L nói với anh T: Thằng này tôi nhịn chứ không tôi đấm chết.

Do còn bực tức với anh T nên khoảng 13 giờ cùng ngày, trên đường đi sang nhà chị Hoàng Thị D (sinh năm 1973, trú cùng thôn) để chơi Tết, Phạm Văn L đã gọi điện thoại cho con trai là Phạm Văn N đến nhà anh Lê Văn L để đánh nhau với anh T. Lúc này, Phạm Văn N đang điều khiển xe mô tô Sirius, biển kiểm soát 38X1-170.12 chở bạn là Nguyễn Văn A (sinh năm 1997, trú tại: thôn X, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh) đi chơi Tết thì nhận được cuộc gọi từ số máy 0989986244 của Phạm Văn L gọi đến số máy 0349.661.348 của Nam. Phạm Văn L nói: Con ở đâu, về nhà ông L, bố có chuyện nên Phạm Văn N hỏi lại: Có chuyện gì đó bố?, Lập nói "*Ông Thuyết cà khịa bố*". Ngay sau đó, Phạm Văn N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 38X1-170.12 chở Nguyễn Văn A đến nhà anh Lê Văn L, khi đến gần nhà anh L, Nam dừng xe nói A xuống xe đứng chờ, còn N điều khiển xe đến trước cổng nhà anh Lê Văn L nhưng không thấy Phạm Văn L nên Nam gọi điện cho Phạm Văn L hỏi: Bố đâu rồi? Phạm Văn L trả lời "*Bố đang ở nhà D, đợi tý*", đồng thời, L đi ra gặp N. Lúc này, Phạm Văn N nói "*Gọi hắn ra đây*" (ý là nói Phạm Văn L gọi anh Trần Văn T ra). Phạm Văn L đi trước, Nam đi theo sau vào sân nhà anh Lê Văn L. Cùng lúc này, anh Trần Văn T đi trong nhà anh L ra đến sân thì gặp Phạm Văn L và Phạm Văn N, anh Thuyết nói: Hai bố con mày thích gì? Thích đánh à? Ngay lúc đó, Phạm Văn L lao vào đấm một cái trúng vào cằm trái làm anh T ngã xuống sân. Sau đó, anh T đứng dậy thì Phạm Văn L dùng chân đá vào ngực làm anh T tiếp tục ngã xuống sân. Anh T tiếp tục đứng lên và lao vào đánh nhau với Phạm Văn L, cả hai giằng co, đấm, đá nhau. Lúc này, Phạm Văn N rút dao từ trong túi quần bên phải (loại dao gọt trái cây, dài 21cm, lưỡi bằng kim loại, mép sắc, mũi nhọn, dài 11,5cm, cán dao bằng nhựa, dài 9,5cm), cầm dao bằng tay phải, hướng mũi dao về phía trước. Anh Đặng Xuân T nhìn thấy Phạm Văn N cầm dao nên chạy từ phòng khách ra để can ngăn thì bị trượt chân ngã, Phạm Văn N liền nhảy qua người anh T, chạy về phía sau lưng anh Trần Văn T cầm dao đâm liên tiếp vào vùng lưng của anh T nhưng chỉ trúng 01 phát ở vùng lưng bên trái. Anh Âu Văn K từ phòng khách đi ra nhìn ra thấy Phạm Văn N cầm dao đâm anh T nên cũng chạy đến để can ngăn. Anh K cầm míc cờ rô đuổi Phạm Văn N ra khu vực trước cổng và nói: Ai cho mày đánh nhau ở nhà anh tao. Khi bị anh Âu Văn K đuổi, Phạm Văn N liền dùng dao đâm một phát theo phương ngang trúng vào tay trái của anh K làm anh K bị thương, chảy nhiều máu. Do nhiều người đến can ngăn nên Phạm Văn N đút dao vào vỏ. Phạm Văn L và anh

Trần Văn T giằng co với nhau một lúc thì anh T ngã gục xuống sân. Lúc này, Phạm Văn L chạy đến lấy con dao trong tay Phạm Văn N, sau đó Nam điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 38X1-170.12 đi đến nhà anh Nguyễn Văn P(sinh năm 2005, trú cùng thôn) lấy một con dao (loại dao mác) dài 98,5 cm, rồi cùng với P và anh trai là Phạm Văn H (sinh năm 1998) quay trở lại nhà anh Lê Văn L. Thấy Phạm Văn N cầm dao, Phạm Văn L lấy con dao mác trên và nói Phạm Văn N về nhà.

Ngay sau khi sự việc xảy ra, mọi người đưa anh Trần Văn T đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Tĩnh, đến 15 giờ 15 phút cùng ngày anh Trần Văn T bị tử vong do mất máu cấp; anh Âu Văn K đi điều trị tại Bệnh viện Trung ương Huế từ ngày 12/02/2021 đến ngày 19/02/2021 thì ra viện, gây tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 19%.

** Biên bản khám nghiệm hiện trường vào hồi 16 giờ ngày 12/02/2021 phản ánh:* Hiện trường xảy ra vụ việc là tại nhà ông Lê Văn L thuộc thôn N, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Phía trước nhà giáp đường liên thôn, phía sau giáp nhà ông Trương Quang T, bên trái giáp nhà ông Âu Văn H, bên phải giáp nhà ông Trần Văn P.

Tại mặt bàn ở phòng khách có nhiều vật dụng, thức ăn, đồ uống để lộn xộn; tại cửa nách phía Đông ra vào phòng khách có 01 loa kéo màu đen. Tại góc sân phía Đông Nam cách mép sân phía Nam 1,86m, cách mép sân phía Đông 2,1m phát hiện một số vết màu nâu (nghi máu) dạng nhỏ giọt, liền kề phát hiện 01 áo phông có cổ màu xanh đen có sọc kẻ ngang bám dính nhiều bụi bẩn và chất màu đỏ thẫm. Tại góc sân phía Đông Bắc, có một số dấu vết màu nâu (nghi máu) dạng nhỏ giọt trên diện 85cm x 62cm. Tại góc sân phía Tây Bắc, có một số dấu vết màu nâu (nghi máu) dạng quệt trên diện 1,18m x 0,74m. Từ khu vực sân ra đến cổng chính phát hiện nhiều dấu vết màu nâu (nghi máu) dạng nhỏ giọt. Tại mặt đường nhựa liên thôn phía trước cổng nhà phát hiện một số dấu vết màu nâu (nghi máu) dạng nhỏ giọt, rải rác trên diện 14,4m x 1,2m.

** Biên bản khám nghiệm tử thi vào lúc 17 giờ 15 phút ngày 12/02/2021 phản ánh về các dấu vết, tổn thương trên cơ thể anh Trần Văn T gồm:* Tại đuôi lông mày trái có vết xước da dài 1cm; Niêm mạc mắt bên trái có xuất huyết nhẹ; Môi trên bị bầm dập, tụ máu nhẹ; Vùng lưng bên trái, cách đường giữa lưng 7cm, dưới bờ vai trái 26cm có vết thương hình bầu dục, kích thước 1,5cm x 0,3cm hướng từ dưới lên trên, từ sau ra trước, bờ mép gọn. Kết quả mổ tử thi (giải phẫu vùng ngực, bụng) thấy: Vết thương vùng lưng bên trái xuyên qua khoang liên sườn 7, 8 làm thủng động mạch chủ bụng và nhu mô phổi trái; trong lồng ngực chứa nhiều máu cục, máu loãng.

** Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 50 ngày 13/02/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh xác định:* Vết thương vùng lưng bên trái làm thủng động mạch chủ bụng và nhu mô phổi trái, trong lồng ngực chứa nhiều máu cục, máu loãng. Kết luận nguyên nhân chết của anh Trần Văn T là mất máu cấp.

** Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 24 ngày 22/3/2021 của Trung tâm pháp y và giám định y khoa Sở Y tế tỉnh Hà Tĩnh xác định:* Vết thương cẳng tay trái: Đứt động mạch trụ đã nối; đứt thần kinh trụ đã khâu nối; đứt gân gấp cổ tay tay trụ, gân gấp nông ngón 4, 5 nối phục hồi. Sẹo 1/3 giữa mặt trước cẳng tay trái kích thước 4,5cm x 0,3cm; sẹo 1/3 giữa mặt trước trong cẳng tay trái kích thước 10cm x 0,3cm. Kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định

đối với anh Âu Văn K là 19% *(Mười chín phần trăm*). Thương tích do vật sắc, nhọn tác động trực tiếp gây nên.

** Bản kết luận giám định dấu vết sinh vật (máu) số 06 ngày 07/3/2021 và số 09 ngày 31/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh xác định:* Các dấu vết màu nâu dính trên lưỡi con dao (phía mũi nhọn con dao), chiếc áo và các vết màu nâu là máu người thuộc nhóm máu O trong hệ nhóm máu ABO; Các dấu vết màu nâu dính trên lưỡi con dao (phần gần cán dao), chiếc áo và dấu vết màu nâu là máu người thuộc nhóm máu AB trong hệ nhóm máu ABO, cùng nhóm máu với mẫu máu nạn nhân Trần Văn T, sinh năm 1972, trú tại thôn N, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Các dấu vết màu nâu dính trên lưỡi con dao (phía mũi nhọn con dao), chiếc áo và các dấu vết màu nâu là máu người thuộc nhóm máu O trong hệ nhóm máu ABO, cùng nhóm máu với mẫu máu của bị hại Âu Văn K, sinh năm 1985, trú tại thôn N, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

**** Vật chứng, đồ vật, tài sản đã thu giữ:*** Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 02 (hai) con dao (01 con dao dài 21cm, lưỡi bằng kim loại, mép sắc, mũi nhọn, dài 11,5cm, phần rộng nhất của lưỡi dao 1,8cm, cán dao bằng nhựa, màu đen, dài 9,5cm, vỏ dao bằng nhựa, màu vàng; 01 con dao, kiểu dao mác, dài 98,5cm lưỡi bằng kim loại, mép sắc, mũi nhọn, dài 25cm, cán dao làm bằng ống tuýp kim loại, dài 73,5cm, đường kính 02cm); 02 (hai) chiếc điện thoại di động (01 chiếc nhãn hiệu BIRD, gắn sim số 0349.661.348; 01(một) chiếc nhãn hiệu Nokia 105, gắn sim số 0989.986.244); 03 (ba) chiếc áo (01 chiếc áo phông màu xanh đen, có sọc kẻ ngang; 01chiếc áo da, màu đen, phía sau lưng áo có 04 vết thủng; 01 chiếc áo phông màu trắng); 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển kiểm soát 38X1-17012 (đăng ký xe mang tên Phạm Văn L).

Các vật chứng, đồ vật, tài sản trên đã chuyển đến kho vật chứng Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh để xử lý theo pháp luật.

Với hành vi trên, tại bản cáo trạng số 59/CT – VKS-P2, ngày 26 tháng 8 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố Phạm Văn L, Phạm Văn N về tội "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết của vụ án đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt Phạm Văn L từ 13 đến 14 năm tù về tội "Giết người". Thời hạn tù tính từ ngày 04/06/2021.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, khoản 1 Điều 91; khoản 2 Điều 101; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ xuật hình sự: Xử phạt Phạm Văn N từ 09 đến 10 năm tù về tội "Giết người". Thời hạn tù tính từ ngày 12/02/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 587, 590 và Điều 591 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Phạm Văn L và Phạm Văn N bồi thường tổn thất về tinh thần cho gia đình người bị hại (gồm vợ và 03 con bị hại) số tiền bằng 80 tháng lương cơ bản là 119.200.000 đồng (một trăm mười chín triệu hai trăm ngàn đồng).

Buộc bị cáo Phạm Văn L và Phạm Văn N phải cấp dưỡng nuôi các con của bị hại là cháu Trần Thị Phương V, sinh ngày 20/8/2006, Trần Long N, sinh ngày 6/10/2009 và cháu Trần Minh H, sinh ngày 20/9/2011: Mỗi tháng mỗi cháu 1.000.000đồng (một triệu đồng) kể từ tháng 02/2021 cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Buộc bị cáo Phạm Văn L và Phạm Văn N bồi thường cho anh Âu Văn K số tiền mất thu nhập bằng 02 tháng lương x 10.000.000đồng/ 01 tháng = 20.000.000đồng (hai mươi triệu đồng) và tiền tổn hại sức khoẻ là 10.000.000đồng (mười triệu đồng).

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 con dao dài 21cm, lưỡi bằng kim loại, mép sắc, mũi nhọn, dài 11,5cm, phần rộng nhất của lưỡi dao 1,8cm, cán dao bằng nhựa, màu đen, dài 9,5cm, vỏ dao bằng nhựa, màu vàng; 01 con dao, kiểu dao mác, dài 98,5cm lưỡi bằng kim loại, mép sắc, mũi nhọn, dài 25cm, cán dao làm bằng ống tuýp kim loại, dài 73,5cm, đường kính 02cm); 03 (ba) chiếc áo (01 chiếc áo phông màu xanh đen, có sọc kẻ ngang; 01chiếc áo da, màu đen, phía sau lưng áo có 04 vết thủng; 01 chiếc áo phông màu trắng);

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 02 (hai) chiếc điện thoại di động (01 chiếc nhãn hiệu BIRD, gắn sim số 0349.661.348; 01(một) chiếc nhãn hiệu Nokia 105, gắn sim số 0989.986.244;

- Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển kiểm soát 38X1-17012 (đăng ký xe mang tên Phạm Văn L).

Ngừ bào chữa cho bị cáo Phạm Văn N không có ý kiến tranh luận về tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn L đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chuyển tội danh cho bị cáo Phạm Văn L sang tội "Cố ý gây thương tích" và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Phạm Văn L và Phạm Văn N đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện gia đình người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định pháp luật xử phạt các bị cáo mức án nghiêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hà Tĩnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phạm Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Phạm Văn L cho rằng mục đích gọi Nam đến là để đưa bị cáo L về mà không phải để đánh anh T. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai của bị cáo Lập trong quá trình điều tra, lời khai của bị cáo N và lời khai những người làm chứng trong quá trình điều tra và tại phiên toà có đủ cơ sở để khẳng định mục đích bị cáo L gọi N đến nhà anh L là để đánh anh T. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 13 giờ ngày 12/02/2021, do xảy ra xích mích, mâu thuẫn với anh Trần Văn T (sinh năm 1972, trú tại thôn N, xã C, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh) tại nhà anh Lê Văn L(ở thôn Na Trung, xã Cẩm Thạch, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh) nên Phạm Văn L bức xúc và gọi điện thoại cho con là Phạm Văn N đến đánh nhau với anh T. Trong khi Phạm Văn L đang giằng co, đánh nhau với anh Trần Văn Thuyết, Phạm Văn Nam dùng dao sắc, nhọn đâm trúng 01 phát vào vùng lưng bên trái của anh Trần Văn T, khi anh Âu Văn K vào can ngăn Phạm Văn N dùng dao đâm 01 phát trúng vào tay trái của anh K. Sau đó, mọi người can ngăn nên Phạm Văn Nam và Phạm Văn L đi về. Anh Trần Văn T được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Tĩnh và bị tử vong vào lúc khoảng 15 giờ 15 phút cùng ngày, do mất máu cấp; còn anh Âu Văn K được đưa đi điều trị tại Bệnh viện Trung ương Huế từ ngày 12/02/2021 đến ngày 19/02/2021 thì ra viện, bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 19%.

Trong vụ án này, Phạm Văn L là người khởi xướng, trực tiếp gọi Phạm Văn N đến để đánh anh T và là người trực tiếp tham gia đánh anh Trần Văn T; Phạm Văn N là người trực tiếp dùng dao đâm làm anh Trần Văn T tử vong. Hành vi của Phạm Văn L và Phạm Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Giết người"* với tình tiết định khung *"Có tính chất côn đồ"* theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng số 59/CT – VKS-P2, ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh truy tố Phạm Văn Lập và Phạm Văn N về tội danh và các điều, khoản nêu trên của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Hành vi phạm tội của Phạm Văn L và Phạm Văn N là đặc biệt nghiêm trọng với lỗi cố ý trực tiếp. Các bị cáo đã tước bỏ quyền sống của người bị hại, gây nên sự đau đớn, mất mát cho gia đình bị hại cũng như sự bất bình, hoang mang trong cộng đồng xã hội. Chỉ vì một mâu thuẫn nhỏ nhưng do sự hung hăng, hiếu thắng nên Phạm Văn L và Phạm Văn N đã hành động thiếu suy nghĩ dẫn đến cái chết của bị hại. Điều này thể hiện sự côn đồ, coi thường pháp luật, coi thường mạng sống của con người. Bị cáo Phạm Văn L phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Xúi dục người dưới 18 tuổi phạm tội" quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tại phiên toà, bị cáo Phạm Văn L chưa thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, cần phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài để cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành người lương thiện.

[3] Tuy nhiên, cần xem xét để giảm một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo vì trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn N thành khẩn khai báo; quá trình điều tra, gia đình các bị cáo đã bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình bị hại và anh Âu Văn K, nên bị cáo Phạm Văn N được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Phạm Văn L được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2

Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng đối với Phạm Văn N thực hiện hành vi phạm tội khi chưa đủ 16 tuổi nên được áp dụng những quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội tại chương XII Bộ luật hình sự.

[4] Từ những căn cứ nêu trên, xét thấy quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp, nên cần được chấp nhận.

[5] Về nội dung khác liên quan trong vụ án:

[5.1] Đối với Phạm Văn N, sau khi thực hiện hành vi dùng dao đâm anh Trần Văn T, anh Âu Văn K vào can ngăn và đuổi N ra ngõ nhà anh Lê Văn L thì N dùng dao đâm một phát trúng vào tay trái anh K gây tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 19%. Đây là hành vi "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự, nhưng thời điểm thực hiện hành vi trên Phạm Văn N chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi này.

[5.2] Trong vụ án này, Nguyễn Văn A là người đi cùng Phạm Văn N đến địa điểm gây án và Nguyễn Văn P là người điều khiển xe mô tô chở Phạm Văn N cầm theo hung khí (con dao mác) được lấy từ gia đình Phi quay lại địa điểm gây án (sau khi N gây án). Tuy nhiên, Nguyễn Văn A và Nguyễn Văn P không có hành vi giúp sức cho Phạm Văn N gây án nên hành vi không cấu thành tội phạm.

[6] Căn cứ Điều 109, 113, 119 và 329 của Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo Phạm Văn L và Phạm Văn N để đảm bảo cho công tác thi hành án.

[7] *Về phần dân sự:* Tại phiên toà người đại diện cho gia đình bị hại Trần Văn T là ông Trần Văn L yêu cầu các bị cáo bồi thường tổng số tiền 557.450.000.000 đồng (gồm tiền mai táng phí, tổn thất về mặt tinh thần và cấp dưỡng nuôi con), các bị cáo đã bồi thường 57.450.000 đồng, còn 500.000.000 đồng yêu cầu các bị cáo tiếp tục bồi thường; đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi các con của bị hại ông L có quan điểm nếu không buộc bị cáo bồi thường được một lần thì đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định của pháp luật để giải quyết.

Người có quyền lợi liên quan là anh Âu Văn K yêu cầu Phạm Văn N bồi thường 160.000.000 đồng (một trăm sáu mươi triệu đồng) gồm: Chi phí quá trình điều trị tại bệnh viện 30.000.000đồng, tiền mất thu nhập 04 tháng (mỗi tháng 20.000.000đồng) là 80.000.000đồng, tiền tổn thất tinh thần 50.000.000đồng. Hiện nay gia đình bị cáo đã bồi thường 30.000.000 đồng tiền chi phí điều trị tại Bệnh viện, còn 130.000.000 đồng (một trăm ba mươi triệu đồng) anh Âu Văn K yêu cầu Phạm Văn N tiếp tục bồi thường.

Căn cứ Điều 584, 585, 586, 587, 590 và Điều 591 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP về Hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, Hội đồng xét xử xét thấy, cần chấp nhận và không chấp nhận các khoản như sau:

[7.1] Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại của gia đình bị hại Trần Văn T:

- Về khoản tiền mai táng phí: Tại phiên toà đại diện gia đình bị hại, các bị cáo Phạm Văn L, Phạm Văn N và người đại diện của bị cáo Nam thống nhất bồi thường toàn bộ mai táng phí cho người bị hại với số tiền 57.450.000.000 đồng, khoản tiền này gia đình các bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho gia đình bị hại.

- Đối với khoản bồi thường về tổn thất tinh thần của vợ, các con bị hại: Theo quy định tại Điều 591 Bộ luật dân sự thì mức tối đa không quá 100 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định. Xét tính chất, hành vi của các bị cáo trong vụ án và tổn thất về tinh thần của vợ, các con sau cái chết của bị hại, cần buộc các bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại tiền tổn thất tinh thần ở mức 90 lần mức lương cơ sở theo quy định của Nhà nước, cụ thể: 90 tháng x 1.4900.000đồng/ 01 tháng = 134.100.000 đồng (một trăm ba tư triệu một trăm ngàn đồng). Xét về lỗi trong vụ án cần buộc bị cáo Phạm Văn L và Phạm Văn N phải chịu trách nhiệm với kỷ phần mỗi bị cáo 50% (1/2) số tiền phải bồi thường (mỗi bị cáo bồi thường 67.050.000đồng).

- Đối với khoản tiền yêu cầu cấp dưỡng nuôi các con của bị hại: Tại phiên toà các bên không thống nhất được khoản tiền bồi thường một lần theo yêu cầu của gia đình bị hại, nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định của pháp luật để buộc các bị cáo có nghĩa vụ cầu cấp dưỡng nuôi các con của bị hại Trần Văn T theo hàng tháng, gồm các cháu: Trần Thị Phương V, sinh ngày 20/8/2006, Trần Long N sinh ngày 6/10/2009 và cháu Trần Minh H, sinh ngày 20/9/2011 với mức cấp dưỡng: Mỗi tháng mỗi cháu 1.000.000đồng kể từ tháng 02/2021 cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Số tiền này bị cáo Phạm Văn L và Phạm Văm N phải chịu trách nhiệm với kỷ phần mỗi bị cáo 50% (1/2) số tiền phải cấp dưỡng (mỗi bị cáo phải cấp dưỡng cho mỗi cháu 500.000đồng/ 1 tháng).

[7.2] Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại của anh Âu Văn K với bị cáo Phạm Văn N:

- Về khoản tiền chi phí trong quá trình điều trị tại Bệnh viện: Tại phiên toà anh Âu Văn K cùng bị cáo Phạm Văn N và người đại diện cho bị cáo N thống nhất bồi thường 30.000.000đồng. Khoản tiền này gia đình bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho anh Kỳ.

- Đối với yêu cầu của anh K về khoản tiền mất thu nhập trong thời gian 04 tháng x 20.00.000đồng/tháng = 80.000.000đồng. Hội đồng xét xử xét thấy thương tích của anh K là 19%, tính thời gian phù hợp để anh K chữa trị lành vết thương không tham gia lao động là 02 tháng. Hiện nay anh K làm nghề lái máy múc, theo xác nhận của UBND xã C (tại biên bản làm việc ngày 02/07/2021- BL167) thì mức thu nhập của anh K khoảng 10.000.000đồng/01 tháng. Như vậy, tiền mất thu nhập do không lao động được của anh K là: 02 tháng x 10.000.000đồng / 01 tháng = 20.000.000đồng (hai mươi triệu đồng).

- Đối với khoản tiền tổn thất về tinh thần: Buộc bị cáo N bồi thường 10.000.000đồng tổn thất tinh thần cho anh Kỳ.

Như vậy, tổng số tiền bị cáo Phạm Văn N phải bồi thường cho anh Âu Văn K là 60.000.000đồng sáu mươi triệu đồng, đã bồi thường 30.000.000đồng 9ba mươi triệu đồng), nay buộc bị cáo N phải tiếp tục bồi thường 30.000.000đồng (ba mươi triệu đồng).

Đối với các khoản tiền Phạm Văn N có nghĩa vụ phải bồi thường, nếu bị cáo Phạm Văn N không đủ tài sản để bồi thường thì cha, mẹ bị cáo là Phạm Văn L và bà Hoàng Thị T phải bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của mình cho gia đình bị hại Trần Văn T và anh Âu Văn K theo quy định tại Điều 586 Bộ luật dân sự.

[8] *Về vật chứng:* Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý như sau:

- Đối với: 01 con dao dài 21cm, lưỡi bằng kim loại, mép sắc, mũi nhọn, dài 11,5cm, phần rộng nhất của lưỡi dao 1,8cm, cán dao bằng nhựa, màu đen, dài 9,5cm, vỏ dao bằng nhựa, màu vàng; 01 con dao, kiểu dao mác, dài 98,5cm lưỡi bằng kim loại, mép săc, mũi nhọn, dài 25cm, cán dao làm bằng ống tuýp kim loại, dài 73,5cm, đường kính 02cm); 03 (ba) chiếc áo (01 chiếc áo phông màu xanh đen, có sọc kẻ ngang; 01chiếc áo da, màu đen, phía sau lưng áo có 04 vết thủng; 01 chiếc áo phông màu trắng). Xét đây là công cụ phạm tội và các vật chứng liên quan đến vụ án nay không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu huỷ;

- Đối với: 02 (hai) chiếc điện thoại di động (01 chiếc nhãn hiệu BIRD, gắn sim số 0349.661.348; 01(một) chiếc nhãn hiệu Nokia 105, gắn sim số 0989.986.244. Xét đây là 02 chiếc điện thoại Phạm Văn L và Phạm Văn N sử dụng liện lạc với nhau để hẹn đến đánh anh Trần Văn T, là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng trong quá trình phạm tội, đang còn giá trị sử dụng, cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

- Đối với: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển kiểm soát 38X1-17012 (đăng ký xe mang tên Phạm Văn L). Đây là tài sản của bị cáo Phạm Văn L, cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

[9] *Về án phí:* Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a, c, g khoản 1 Điều 23, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Phạm Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm (bao gồm án phí về phần dân sự bồi thường và án phí cấp dưỡng nuôi con của bị hại); bị cáo Phạm Văn N là trẻ em nên được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 123 Bộ luật hình sự:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn L và Phạm Văn N phạm tội: *"Giết người"*.

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Phạm Văn L 14 (mười bốn) năm tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giam (ngày 04/06/2021).

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, khoản 1 Điều 91, khoản 2 Điều 101, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Phạm Văn N 09 (chín) năm tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo (ngày 12/02/2021).

2. Về dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 587, 590 và Điều 591 Bộ luật dân sự:

- Buộc bị cáo Phạm Văn L và Phạm Văn N phải bồi thường cho gia đình bị hại Trần Văn Thuyết (do ông Trần Văn L đại diện) khoản tiền Mai táng phí và tổn thất tinh thần với số tiền **191.550.000đồng** (một trăm chín mốt triệu, năm trăm năm mươi ngàn đồng). Trong đó gia đình các bị cáo đã bồi thường trước 57.450.000đồng

(năm bảy triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng) tiền mai táng phí. Các bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền **134.100.000đồng** (một trăm ba tư triệu một trăm ngàn đồng) tiền tổn thất tinh thần cho vợ và các con bị hại, với kỷ phần mỗi bị cáo phải chịu 50% (1/2) mức bồi thường là **67.050.000đồng** (sáu bảy triệu không trăm năm mươi ngàn đồng).

- Buộc bị cáo Phạm Văn L và Phạm Văn N phải cấp dưỡng nuôi con của bị hại Trần Văn T, gồm các cháu: Trần Thị Phương V, sinh ngày 20/8/2006; Trần Long N, sinh ngày 06/10/2009 và cháu Trần Minh H, sinh ngày 20/9/2011 với số tiền cấp dưỡng mỗi tháng mỗi cháu 1.000.000đồng (một triệu đồng) kể từ tháng 02/2021 cho đến khi các cháu (mỗi cháu) tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Trong đó kỷ phần mỗi bị cáo phải bồi thường là 50% (1/2), bị cáo Phạm Văn L phải bồi thường 500.000đồng mỗi cháu trên một tháng (03 cháu là 1.500.000đồng/ 01 tháng); Bị cáo Phạm Văn N phải bồi thường 500.000đồng mỗi cháu trên một tháng (03 cháu là 1.500.000đồng/ 01 tháng).

- Buộc bị cáo Phạm Văn N phải bồi thường cho anh Âu Văn K các khoản chi phí điều trị tại bệnh viện, tiền mất thu nhập và tiền tổn thất tinh thần với số tiền **60.000.000đồng** (sáu mươi triệu đồng). Gia đình bị cáo đã bồi thường trước cho anh K 30.000.000đồng. Bị cáo N tiếp tục phải bồi thường số tiền 30.000.000đồng (ba mươi triệu đồng).

Đối với các khoản tiền Phạm Văn N có nghĩa vụ phải bồi thường, nếu bị cáo Phạm Văn N không đủ tài sản để bồi thường thì cha, mẹ bị cáo là Phạm Văn L và bà Hoàng Thị T phải bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của mình cho gia đình bị hại Trần Văn T và anh Âu Văn K theo quy định tại Điều 586 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người bị hại có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo không tự nguyện thi hành thì phải chịu lãi suất theo quy định của Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 con dao dài 21cm, lưỡi bằng kim loại, mép sắc, mũi nhọn, dài 11,5cm, phần rộng nhất của lưỡi dao 1,8cm, cán dao bằng nhựa, màu đen, dài 9,5cm, vỏ dao bằng nhựa, màu vàng; 01 con dao, kiểu dao mác, dài 98,5cm lưỡi bằng kim loại, mép sắc, mũi nhọn, dài 25cm, cán dao làm bằng ống tuýp kim loại, dài 73,5cm, đường kính 02cm); 03 (ba) chiếc áo (01 chiếc áo phông màu xanh đen, có sọc kẻ ngang; 01chiếc áo da, màu đen, phía sau lưng áo có 04 vết thủng; 01 chiếc áo phông màu trắng);

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 02 (hai) chiếc điện thoại di động (01 chiếc nhãn hiệu BIRD, gắn sim số 0349.661.348; 01(một) chiếc nhãn hiệu Nokia 105, gắn sim số 0989.986.244;

- Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius, biển kiểm soát 38X1-17012 (đăng ký xe mang tên Phạm Văn L).

Đặc điểm vật chứng có tại biên bản giao nhận vật chứng số 48/2021 ngày 27/8/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Tĩnh và Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a, c, g khoản 1 Điều 23, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Phạm Văn L phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm; 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng và 4.102.500 đồng (bốn triệu một trăm linh hai ngàn năm trăm đồng) án phí về phần bồi thường dân sự. Bị cáo Phạm Văn N được miễn án phí.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của gia đình người bị hại, người đại diện cho bị cáo Nam, người bào chữa cho bị cáo Nam, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân cấp cao (HN);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh (x2);
- Phòng PV27, PC 45 Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Thi hành án hình sự TAND tỉnh Hà Tĩnh
- Phòng LLTP Sở Tư pháp;
- Bị cáo; Bị hại; Người có QLNVLQ;
- Luật sư;
- Lưu VT, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Đức Quang